

Số: **649** /SGDĐT-TCCB

Hòa Bình, ngày **17** tháng **11** năm 2018

V/v hướng dẫn xét nâng bậc lương,
phụ cấp thâm niên vượt khung
đối với công chức, viên chức, người
lao động và thâm niên nhà giáo
06 tháng đầu năm 2018

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Sở.

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo; Thông tư liên tịch số 68/2011/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 54/2011/NĐ-CP ngày 04 tháng 7 năm 2011 của Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;

Căn cứ Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình Ban hành Quy định về việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh Hòa Bình; Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Công văn liên ngành số 437/SNV-STC ngày 28/03/2012 của Sở Nội vụ, Sở Tài chính về việc triển khai chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo; Công văn số 3056/SNV-TCCB ngày 12/11/2013 của Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; Công văn số 1680/SNV-TCCB ngày 31/10/2012 của Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình về việc thẩm định lương, phụ cấp thâm niên nghề; Công văn số 751/SNV-TCBC&TCPCP ngày 10/4/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình về việc nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên nghề 6 tháng đầu năm 2018.

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Sở triển khai xét nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với công chức, viên chức, người lao động và thực hiện chế độ thâm niên nhà giáo 06 tháng đầu năm 2018 như sau:

I. Nâng bậc lương và phụ cấp thâm niên vượt khung

1. Nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo báo nghỉ hưu

- Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3056/SNV-TCCB ngày 12/11/2013 của Sở Nội vụ tỉnh Hòa Bình về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (*sao gửi kèm*).

- Đối với diện lao động hợp đồng theo Nghị Định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ, đề nghị các đơn vị ghi rõ trong cột ghi chú biểu danh sách đề nghị nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung.

2. Nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc

Thực hiện theo Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về việc Ban hành Quy định về việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh Hòa Bình; Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình (*sao gửi kèm*).

Chỉ tiêu để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong một năm không quá 10% tổng số cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế trả lương của đơn vị.

3. Hồ sơ đề nghị thẩm định kết quả nâng lương

a) Hồ sơ của đơn vị đề nghị thẩm định kết quả nâng lương gồm:

- Công văn đề nghị thẩm định kết quả nâng bậc lương;
- Biên bản họp Ban lương của đơn vị, nội dung biên bản cần ghi rõ tổng số cán bộ, công chức, viên chức trong biên chế và số nhân viên hợp đồng theo NĐ số 68/2000/NĐ-CP, số cán bộ, công chức viên chức được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc, nâng bậc lương thường xuyên và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung;

- Các biểu mẫu kèm theo.

b) Hồ sơ nâng bậc lương trước thời hạn đóng thành tập lần lượt gồm:

- Mẫu bìa Hồ sơ đề nghị nâng lương trước thời hạn;
- Báo cáo tóm tắt thành tích đạt được (có xác nhận của cơ quan, đơn vị);
- Biên bản họp xét của cơ quan, đơn vị;
- Biểu nâng lương trước thời hạn;
- Bản sao (có chứng thực) Quyết định hai lần nâng bậc lương gần nhất;

- Bản sao (có chứng thực): Quyết định tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm ngạch (đối với những người mới được tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm ngạch);
- Bản sao (có chứng thực) các Quyết định, giấy chứng nhận theo quy định tại Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của UBND tỉnh Hòa Bình; Quyết định 10/2018/QĐ-UBND ngày 09/02/2018 của UBND tỉnh Hòa Bình (Chú ý: tiêu chuẩn, điều kiện, cán bộ, công chức, viên chức nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng, 9 tháng và 6 tháng).

- Không thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn khi đủ điều kiện về thời gian để nâng bậc lương thường xuyên.

c) Nâng lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu:

Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên đã có thông báo nghỉ hưu hồ sơ gồm có bản sao (có chứng thực) Quyết định nâng lương gần nhất và bản sao thông báo nghỉ hưu.

d) Nâng lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung:

- Đối với những cán bộ, giáo viên, nhân viên mới được tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch hồ sơ gồm có bản sao (công chứng): Quyết định tuyển dụng, Quyết định bổ nhiệm ngạch.

- Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng lương từ bậc 2 trở lên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung hồ sơ gồm có bản sao (công chứng): Quyết định nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung gần nhất.

- Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên mới được điều động luân chuyển, nâng ngạch, chuyển ngạch hồ sơ gồm có bản sao (công chứng): Quyết định điều động luân chuyển, Quyết định nâng ngạch, chuyển ngạch và bản sao Quyết định nâng lương gần nhất.

II. Thực hiện chế độ thâm niên nhà giáo

1. Các trường hợp đề nghị thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên nhà giáo lần đầu

Các đơn vị tổng hợp danh sách các đối tượng đủ điều kiện được hưởng phụ cấp thâm niên lần đầu tính đến ngày 30/6/2018. Hồ sơ đề nghị hưởng chế độ phụ cấp thâm niên lần đầu gồm có:

- Đối với các đơn vị (01 bộ)

+ Công văn đề nghị của đơn vị;

+ Biên bản họp xét của đơn vị;

- Đối với hồ sơ cá nhân (01 bộ)

+ Bản sao (có chứng thực): Quyết định tuyển dụng; Quyết định hết tập sự; Quyết định điều động công tác (nếu có); Quyết định nâng lương gần nhất; Bản kê chi tiết đóng Bảo hiểm xã hội để làm căn cứ tính hưởng phụ cấp;

+ Bản kê khai diễn biến lịch sử tiền lương, có xác nhận của thủ trưởng đơn vị;

+ Hồ sơ minh chứng khác (thời gian nghỉ không hưởng lương,...).

2. Các trường hợp đã được hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo, hiện nay đủ điều kiện nâng thêm 1%

Các đơn vị tổng hợp danh sách các đối tượng đủ điều kiện nâng phụ cấp thâm niên thêm 1% tính đến ngày 30/6/2018 để Giám đốc Sở quyết định hưởng nâng thêm 1%. Hồ sơ đề nghị nâng phụ cấp thâm niên 1% gồm có:

- Quyết định hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo gần nhất;
- Hồ sơ minh chứng khác (thời gian nghỉ không hưởng lương,...).

III. Thời gian và địa điểm

1. **Thời gian:** Thời gian thẩm định nâng bậc lương theo lịch đính kèm.

2. **Địa điểm:** Phòng Tổ chức cán bộ Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình.

Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu các đơn vị trực thuộc Sở **tổng hợp theo biểu mẫu gửi kèm**. Biểu mẫu sau khi đã được thẩm định gửi bản mềm qua địa chỉ mail: lvhung@hoabinh.edu.vn để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Ngành GD&ĐT;
- Lưu: VT, TCCB(05b).

GIÁM ĐỐC



Bùi Trọng Đắc

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



DANH SÁCH VIÊN CHỨC

ĐỀ NGHỊ HƯỞNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số **649** /SGD&ĐT-TCCB ngày **17** tháng **04** năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh chuyên môn đang đảm nhận	Chức danh nghề nghiệp viên chức	Mã số	Thời gian bắt đầu hưởng	Tổng thời gian làm việc được tính PCTN nghề đến ngày 30/6/2017	Mức phụ cấp thâm niên nghề được hưởng	Thời gian hưởng và xét nâng phụ cấp thâm niên nghề lần sau
		Nam	Nữ							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Văn A	1986		Giáo viên	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	01/7/2012	5 năm 6 tháng	5%	01/7/2017

(Tổng số 01 nhà giáo đề nghị hưởng phụ cấp thâm niên nhà giáo 6 tháng đầu năm 2018)

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)



SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐƠN VỊ

DANH SÁCH CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH 68//2000/NĐ-CP

ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số 649 /SGD&ĐT-TCCB ngày 11 tháng 04 năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ hiện giữ (hoặc chức danh đang đảm nhiệm)	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức	Lương hiện hưởng theo 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ					Kết quả nâng bậc lương trước thời hạn					Số tháng đề nghị nâng lương trước thời hạn	Ghi chú: (tổng biên chế, Lao động hợp đồng theo NĐ 68/2000/NĐ-CP)
		Nam	Nữ				Mã số	Từ bậc	Hệ số	Bảo lưu (nếu có)	Thời gian xét nâng lương	Mã số	Lên bậc	Hệ số	Bảo lưu (nếu có)	Thời gian hưởng và xét nâng bậc lương lần sau		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	Nguyễn Văn A		1981	Giáo viên	Thạc sỹ	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	3	3,00		01/11/2013	V.07.05.15	4	3,33		01/5/2016	6	
2																		
3																		

(Tổng số có...)

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



DANH SÁCH CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH 68//2000/NĐ-CP
ĐỀ NGHỊ NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số **649** /SGD&ĐT-TCCB ngày **17** tháng **04** năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ hiện giữ (hoặc chức danh đang đảm nhiệm)	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngạch công chức, Chức danh nghề nghiệp viên chức	Lương đang hưởng theo ND 204/2004/NĐ-CP của Chính phủ.						Kết quả nâng bậc lương (hoặc phụ cấp thâm niên vượt khung)						Ghi chú (đề nghị ghi rõ hợp đồng 68)
		Nam	Nữ				Mã số	Từ bậc	Hệ số	Phụ cấp thâm niên Vượt khung (nếu có)	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Thời gian hưởng và xét nâng bậc lương (hoặc PC thâm niên vượt khung)	Mã số	Lên bậc	Hệ số	Phụ cấp thâm niên Vượt khung (nếu có)	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Thời gian hưởng và xét nâng bậc lương (hoặc PC thâm niên VK) lần sau	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A. Nâng bậc lương thường xuyên và phụ cấp thâm niên vượt khung																			
1	Nguyễn Thị A		1974	Giáo viên	Thạc sỹ	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	7	4,32			01/6/2015	V.07.05.15	8	4,65			01/6/2018	
2	Nguyễn Thị B		1970	Giáo viên	Đại học	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	8	4,65			01/01/2015	V.07.05.15	9	4,98			01/01/2018	
3	Nguyễn Thị C		1978	Giáo viên	Đại học	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	5	3,66			01/01/2015	V.07.05.15	6	3,99			01/01/2018	
4	Nguyễn Thị D	1957		Hiệu Trưởng	Đại học	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	9	4,98	13%		01/6/2017	V.07.05.15	9	4,98	14%		01/6/2018	
B. Nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu																			

(Tổng số có...)

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu)



DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
ĐỀ NGHỊ NÂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN NHÀ GIÁO 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

(Kèm theo Công văn số **649** /SGD&ĐT-TCCB ngày **17** tháng **04** năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Chức vụ, chức danh chuyên môn đang đảm nhận	Ngạch công chức, viên chức	Mã ngạch	Phụ cấp thâm niên nghề hiện hưởng		Đề nghị phụ cấp thâm niên nghề 6 tháng cuối năm 2016		Ghi chú
		Nam	Nữ				Mức phụ cấp	Thời gian hưởng	Mức phụ cấp được tăng	Thời gian hưởng và xét nâng phụ cấp lần sau	
1	2	3	4	5	6	7	8	1/9	10	11	12
1	Nguyễn Văn A	1959		Giáo viên	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	31%	01/02/2017	32%	01/02/2018	
2	Nguyễn Văn B		1964	Tổ Trưởng CM	Giáo viên trung học cơ sở hạng II	V.07.05.14	28%	01/02/2017	29%	01/02/2018	
3	Nguyễn Văn C		1962	Giáo viên	Giáo viên trung học phổ thông hạng III	V.07.05.15	28%	01/02/2017	29%	01/02/2018	

(Tổng số 03 nhà giáo đề nghị nâng phụ cấp thâm niên nhà giáo 6 tháng đầu năm 2018)

NGƯỜI LẬP BIỂU

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

LỊCH THAM ĐỊNH HỒ SƠ NÂNG LƯƠNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

Kèm theo Công văn số **649** /SGD&ĐT-TCCB ngày **17** tháng **04** năm 2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Hòa Bình)



STT	Tên đơn vị	Ngày	STT	Tên đơn vị	Ngày
1	THPT CHUYÊN HOÀNG VĂN THỤ	8h ngày 04/5/2018	12	THPT KIM BÔI	14h ngày 04/5/2018
2	PHỔ THÔNG DÂN TỘC NỘI TRÚ TỈNH		13	THPT SÀO BÁY	
3	THPT LẠC LONG QUÂN		14	THPT 19/5	
4	THPT CÔNG NGHIỆP		15	THPT BẮC SƠN	
5	THPT NGÔ QUYÊN		16	THPT THANH HÀ	
6	THPT KỶ SƠN		17	THPT LẠC THỦY	
7	THPT PHÚ CƯỜNG		18	THPT LẠC THỦY B	
8	THPT CAO PHONG		19	THPT LẠC THỦY C	
9	THPT THẠCH YÊN		20	THPT YÊN THỦY A	
10	THPT LƯƠNG SƠN		21	THPT YÊN THỦY B	
11	THPT NAM LƯƠNG SƠN		22	THPT YÊN THỦY C	
			23	THPT NGUYỄN TRÃI	
			24	THPT CÙ CHÍNH LAN	
25	THPT TÂN LẠC	8h ngày 05/5/2018	38	DTNT KIM BÔI	14h ngày 05/5/2018
26	THPT MUỜNG BI		39	DTNT LẠC SƠN	
27	THPT LŨNG VÂN		40	DTNT YÊN THỦY	
28	THPT ĐOÀN KẾT		41	DTNT LẠC THỦY	
29	THPT ĐÀ BẮC		42	DTNT TÂN LẠC	
30	THPT YÊN HÒA		43	DTNT MAI CHÂU A	
31	THPT MUỜNG CHIỀNG		44	DTNT A ĐÀ BẮC	
32	THPT MAI CHÂU		45	DTNT NGỌC SƠN	
33	THPT MAI CHÂU B		46	DTNT LƯƠNG SƠN	
34	THPT LẠC SƠN		47	DTNT B MAI CHÂU	
35	THPT QUYẾT THẮNG		48	DTNT B ĐÀ BẮC	
36	THPT CỘNG HÒA		49	DTNT CAO PHONG	
37	THPT ĐẠI ĐỒNG		50	Trường CĐSP HB	
			51	TT GDTX TỈNH	
			52	TTKTTH,HN - NN,TH	

Số: 3056 /SNV-TCCB

Hoà Bình, ngày 42 tháng 11 năm 2013

HƯỚNG DẪN

Thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành;
- Các hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/3/2012 của Chính phủ và Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 83/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Sở Nội vụ hướng dẫn triển khai thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong tỉnh hàng năm như sau:

I. Phạm vi và đối tượng

1. Phạm vi và đối tượng thực hiện

a) Cán bộ bầu cử trong cơ quan hành chính nhà nước ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã được xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo;

b) Công chức, viên chức trong biên chế (kể cả viên chức, lao động hợp đồng thuộc chỉ tiêu biên chế được ngân sách nhà nước cấp kinh phí) đã được cơ quan có

thâm quyền xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tại các Hội, Ban quản lý dự án, Văn phòng các Ban chỉ đạo;

c) Công chức xã, phường, thị trấn; viên chức y tế cơ sở.

2. Đối tượng không được thực hiện

a) Cán bộ thuộc diện xếp lương theo bảng lương chức vụ đã được xếp lương theo nhiệm kỳ.

b) Cán bộ cấp xã là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

c) Công chức cấp xã chưa tốt nghiệp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

d) Những người đã có quyết định thôi việc;

đ) Những người bị đình chỉ công tác, đang bị kỷ luật chưa giao việc; bị tạm giữ, tạm giam.

e) Những người đang trong thời gian tập sự.

II. Chế độ nâng bậc lương thường xuyên

1. Điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh:

a) Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên:

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 3 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương;

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống và nhân viên thừa hành, phục vụ: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 2 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương.

b) Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm:

- Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động;

- Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

c) Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm:

- Thời gian tập sự;

- Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương;

- Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định;

- Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục này.

Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điểm này (nếu có) được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau: Dưới 11 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hằng tuần và ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không tính; từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng 01 tháng.

2. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên:

Đối tượng quy định tại Khoản 1 Mục 1 Hướng dẫn này có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh quy định tại Khoản 1 Mục này và qua đánh giá đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì được nâng một bậc lương thường xuyên:

a) Đối với cán bộ, công chức:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

b) Đối với viên chức và người lao động:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

3. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên:

Trong thời gian giữ bậc lương hiện giữ, nếu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định tại Điểm a Khoản 1 Mục này như sau:

a) Kéo dài 12 tháng (một năm) đối với các trường hợp:

- Cán bộ bị kỷ luật cách chức;
- Công chức bị kỷ luật giáng chức hoặc cách chức;
- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cách chức.

b) Kéo dài 06 (sáu) tháng đối với các trường hợp:

- Cán bộ, công chức bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo;
- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cảnh cáo;

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 (sáu) tháng.

c) ~~Kéo dài 03 (ba) tháng đối với viên chức và người lao động bị kỷ luật khiển trách.~~

d) Trường hợp vừa không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các Điểm a, b và c Khoản này.

đ) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là đảng viên bị kỷ luật Đảng thì thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Quy định số 181-QĐ/TW ngày 30 tháng 3 năm 2013 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Việc kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên được căn cứ vào hình thức xử lý kỷ luật do cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quyết định theo quy định của pháp luật.

4. Cán bộ, công chức, viên chức đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai thì thực hiện như quy định tại Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ.

5. Không kết hợp giữa nâng bậc lương với nâng ngạch, chuyển ngạch.

III. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu:

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu, nếu trong thời gian giữ bậc đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Mục II Hướng dẫn này, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định tại Điểm a Khoản 1 Mục II Hướng dẫn này.

2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn

khi có thông báo nghỉ hưu, thì cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn có lợi hơn.

IV. Chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung.

a) Điều kiện về thời gian và tiêu chuẩn:

Điều kiện về tiêu chuẩn, thời gian bắt đầu hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, thời gian bị kéo dài xét phụ cấp thâm niên vượt khung thực hiện như quy định nâng bậc lương thường xuyên đã nêu tại mục II Hướng dẫn này.

b) Mức phụ cấp:

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, đủ điều kiện và tiêu chuẩn được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bằng 5% mức lương cuối cùng trong ngạch. Sau đó cứ mỗi năm (12 tháng) nếu đủ tiêu chuẩn theo quy định được tính hưởng thêm 1%.

V. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm trao đổi với Cấp uỷ, Ban chấp hành công đoàn cùng cấp thực hiện:

a) Tổ chức họp xét đối với những người đã đủ tiêu chuẩn, điều kiện được nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung theo quy định;

b) Thông báo công khai danh sách những người được nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung trong cơ quan, đơn vị;

c) Báo cáo danh sách những người được nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung lên cấp trên trực tiếp (qua bộ phận Tổ chức để tổng hợp báo cáo Ban lương cơ quan, đơn vị xét duyệt), kèm theo:

- Bản sao các Quyết định: tuyển dụng, hết tập sự, tiếp nhận, điều động hoặc Quyết định: nâng ngạch, chuyển ngạch, điều chỉnh lương gần nhất đối với những người mới được tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, nâng ngạch, chuyển ngạch;

- Bản sao Quyết định nâng bậc lương hoặc Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung gần nhất;

- Bản sao Thông báo nghỉ hưu đối với những người nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm:

a) Tổ chức họp ban lương để xét đề nghị nâng bậc lương của các đơn vị cơ sở thuộc phạm vi quản lý. Giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc ở cơ quan, đơn vị cơ sở.

b) Tổng hợp danh sách những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn được nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung gửi về Sở Nội vụ để thẩm định.

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung tại các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý (qua Sở Nội vụ) trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định (theo mẫu số 2).

d) Đối với những người do Thủ trưởng đơn vị được phép ký hợp đồng làm việc (không do Sở Nội vụ tiếp nhận, tuyển dụng hoặc điều động), tại các tổ chức sự nghiệp tự bảo đảm chi phí hoạt động, tổ chức sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động, việc nâng bậc lương do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định (không phải thỏa thuận với Sở Nội vụ).

3. Thẩm định kết quả nâng bậc lương:

Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố sau khi đã hoàn thành việc xét nâng bậc lương, tổng hợp kết quả và đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, hồ sơ gồm:

a) Công văn đề nghị;

b) Biên bản họp Ban lương;

c) Danh sách những người được Ban lương và thủ trưởng cơ quan, đơn vị nhất trí nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung (Cán bộ, công chức lãnh đạo diện Tỉnh ủy quản lý theo mẫu số 1a; Công chức, viên chức ngạch chuyên viên chính và tương đương theo mẫu số 1b; Công chức, viên chức ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống theo mẫu số 1c). Kèm theo bản sao các Quyết định tuyển dụng, xếp ngạch, chuyển ngạch, nâng ngạch...gắn nhất đối với những người mới được tuyển dụng, điều động, chuyển ngạch, nâng ngạch (những người nâng lương thường xuyên); bản sao Thông báo nghỉ hưu (những người được nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu).

d) Các cơ quan, đơn vị có từ 05 người trở lên đề nghị nâng bậc lương kèm theo đĩa mềm lưu danh sách nâng bậc lương của cán bộ, công chức, viên chức để xử lý về nghiệp vụ khi thẩm định.

đ) Các Sở, ban, ngành cử cán bộ là Trưởng hoặc Phó Trưởng phòng và chuyên viên Phòng Tổ chức - Hành chính (Văn phòng); các huyện, thành phố là Trưởng hoặc Phó trưởng Phòng Nội vụ, chuyên viên theo dõi về chế độ chính sách tiền lương và cán bộ tổ chức Phòng Giáo dục và Đào tạo, trực tiếp làm việc với phòng Tổ chức cán bộ của Sở Nội vụ để rà soát, thẩm định.

4. Thời gian thực hiện:

a) Định kỳ hàng năm, các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hoàn thành việc tổng hợp, họp xét xong trước ngày 15/6 (6 tháng đầu năm) và 15/11 (6 tháng cuối năm). Sau khi tổ chức họp xét tại cơ quan, đơn vị, các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp hồ sơ đề nghị Sở Nội vụ thẩm định.

b) Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 607/SNV-TCCB ngày 26/5/2009 của Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh, đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ đạo phòng chuyên môn triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để xem xét giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo)
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Nội vụ;
- Phòng XDCQ; VP Sở Nội vụ;
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TCCB (50b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đồng

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
HÒA BÌNH**

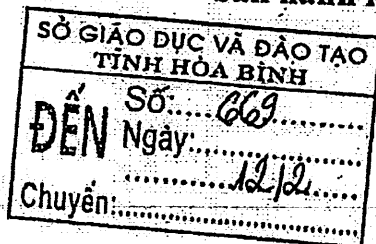
Số: 10 /2018/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hòa Bình, ngày 09 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31 tháng 7 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 3087/TTr-SNV ngày 15 tháng 12 năm 2017.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình.

1. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 2, Chương I Quy định về phạm vi, đối tượng, nguyên tắc áp dụng như sau:

“ 2. Việc nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích trong thực hiện nhiệm vụ mà cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch hoặc chức danh có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 36 tháng và trong khoảng thời gian 4 năm gần nhất đối với các ngạch hoặc chức danh có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 24 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian nêu trên”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điểm c Khoản 1, Điều 3, Chương II Quy định về tiêu chuẩn, cấp độ xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc như sau:

“ c) Mức lương hiện hưởng chưa xếp vào bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định. Không thực hiện việc nâng bậc lương trước thời hạn khi đủ điều kiện về thời gian để nâng bậc lương thường xuyên”.

3. Sửa đổi, bổ sung Khoản 2, Điều 3, Chương II Quy định về tiêu chuẩn, cấp độ xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc như sau:

“2. Cấp độ thành tích: Trong khoảng thời gian theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 nêu trên (6 năm gần nhất và 4 năm gần nhất) cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng có 5 năm trở lên liên tục đạt danh hiệu lao động tiên tiến (đối với các ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 36 tháng) hoặc 3 năm liên tục đạt danh hiệu lao động tiên tiến (đối với các ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 24 tháng) và đạt được một trong các điều kiện, danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng dưới đây thì được xét nâng bậc lương trước thời hạn, thời gian như sau:

a) Nâng bậc lương trước thời hạn tối đa 12 tháng trong trường hợp có thêm một trong các danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng:

- Huân chương Sao vàng;
- Huân chương Hồ Chí Minh;
- Huân chương Độc lập các hạng;
- Danh hiệu Anh hùng Lao động;
- Danh hiệu Nhà giáo nhân dân; Nhà giáo ưu tú và các danh hiệu tương đương;
- Huân chương Lao động các hạng;

- Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước;
- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc;
- Bằng Khen của Thủ tướng Chính phủ;
- Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương;
- 4 năm liên tục gần nhất tại thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở đối với các ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 36 tháng; 3 năm liên tục gần nhất tại thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở đối với các ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 24 tháng.

b) Nâng bậc lương trước thời hạn tối đa 09 tháng trong trường hợp có thêm một trong các điều kiện, danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng:

- 01 năm được tặng Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và 01 năm gần nhất tại thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở hoặc 01 năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và 01 năm gần nhất tại thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn được tặng Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

- 03 năm đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở đối với các ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 36 tháng; 2 năm đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở đối với các ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 24 tháng;

- 04 năm được đánh giá, phân loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với các đối với các ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 36 tháng; 03 năm được đánh giá, phân loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với các ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 24 tháng;

c) Nâng bậc lương trước thời hạn tối đa 06 tháng trong trường hợp có thêm một trong các điều kiện, danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng:

- 01 năm đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở đối với các ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 36 tháng, đối với các ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 24 tháng;

- 02 năm liên tiếp gần nhất tại thời điểm xét nâng bậc lương trước thời hạn được Giám đốc các Sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; cơ quan Đảng, đoàn thể cấp tỉnh, Huyện ủy, Thành ủy, Ủy ban nhân dân cấp huyện tặng giấy khen về công tác chuyên môn;

- 03 năm được đánh giá, phân loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với các đối với các ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 36 tháng; 02 năm được đánh giá, phân loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đối với các ngạch hoặc chức danh nghề nghiệp có yêu cầu thời gian nâng bậc lương thường xuyên đủ 24 tháng;

- 01 năm được Bộ, ban, ngành, đoàn thể trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen đột xuất hoặc theo chuyên đề.

4. Sửa đổi Khoản 3, Điều 4, Chương II Quy định về thứ tự ưu tiên trong bình xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc như sau:

“ 3. Trường hợp có từ hai người trở lên đạt tiêu chuẩn ngang nhau mà không đủ chỉ tiêu để nâng bậc lương trước thời hạn cho tất cả, thì ưu tiên theo thứ tự sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng ngoài thành tích được dùng làm căn cứ để xét nâng bậc lương trước thời hạn còn có nhiều thành tích khác thì được xét trước;

b) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng có thành tích xuất sắc đã xét trong đợt nâng lương trước thời hạn kỳ trước, nhưng chưa được nâng do không còn chỉ tiêu;

c) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng có công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong công tác được ứng dụng và mang lại hiệu quả (được Hội đồng khoa học của tỉnh hoặc cấp có thẩm quyền xác nhận);

d) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng chưa được nâng bậc lương trước thời hạn lần nào;

đ) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng tuổi cao hơn (trừ trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ);

e) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng nữ hoặc người dân tộc thiểu số;

g) Cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng có thâm niên công tác nhiều hơn”.

5. Sửa đổi Khoản 2, Điều 5, Chương II Quy định về cách tính chỉ tiêu và thời điểm được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc như sau:

“2. Đến hết quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu cơ quan, đơn vị không thực hiện hết số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (kể cả số người được cơ quan quản lý cấp trên giao thêm, nếu có) thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 02 năm 2018.

Điều 3. Chánh văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có chức năng liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Ban đảng thuộc Tỉnh ủy;
- UBMTTQVN tỉnh và các Đoàn thể tỉnh;
- Chánh, phó VPUBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC(V.80b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Quang